

Số: 372/2022/QĐST-HNGĐ

Bắc Từ Liêm, ngày 16 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 337/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Trung B, sinh năm 1978

Bị đơn: Chị Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1985

Cùng nơi đăng ký thường trú và cư trú: Số 11 ngõ 310 đường Cổ Nhuế, tổ dân phố Viên 5, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 36 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 30 quyển số 01/2006 ngày 16/02/2006 của Ủy ban nhân xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Trung B và chị Nguyễn Ngọc B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Trần Trung B và chị Nguyễn Ngọc B có 02 con

chung, gồm các cháu: Trần Minh C, sinh ngày 25/02/2007 và Trần Bảo D, sinh ngày 19/6/2012. Anh chị thỏa thuận giao cháu C và cháu D cho chị Nguyễn Ngọc B trực tiếp nuôi dưỡng, Anh Trần Trung B cấp dưỡng nuôi hai con chung 10.000.000 đồng (Mỗi con 5.000.000 đồng)/01 tháng, kể từ tháng 8/2023, cho đến khi cháu C, cháu D đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Anh Trần Trung B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Trần Trung B tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và cấp dưỡng nuôi con chung. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh Trần Trung B đã nộp theo biên lai số AA/2020/0044028 ngày 01/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ghi nhận anh Trần Trung B đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Quang